

BÁO CÁO MINH BẠCH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG

- Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp
- Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ
- Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận
- Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm
- Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán:
- Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán
- Thuyết minh về tình hình đào tạo và cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề:
- Các thông tin tài chính
- Thông tin về cơ sở xác định thu nhập cho Ban giám đốc.

Ngày 28 tháng 2 năm 2022



Nguyễn Lương Nhân – CPA, MBA
Tổng Giám đốc

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Tên và loại hình doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt: Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: DFK Vietnam Auditing Company Limited
- Tên viết tắt: DFK Vietnam Co., Ltd.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH nhiều thành viên.
- Người đại diện pháp luật: Nguyễn Lương Nhân.

Trụ sở

- Địa chỉ trụ sở: 45 Bạch Đằng, phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: T. +8428 3547 1242. E: hcmc@dfkvietnam.com.
- Website: www.dfkvietnam.com

DFK International

- Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam là thành viên độc lập của DFK International từ năm 2007.
- DFK International là mạng lưới quốc tế về kiểm toán và tư vấn doanh nghiệp, bao gồm 219 công ty thành viên hoạt động trên 101 quốc gia.
- Địa chỉ trụ sở: DFK International, Suite 120, Temple Chambers, 3-7 Temple Avenue, London EC4Y 0DA.
- Website: ww.dfk.com.

Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

| Họ tên | Chức danh |
|-------------------|------------------------------|
| Phạm Thế Hưng | Chủ tịch Hội đồng thành viên |
| Nguyễn Lương Nhân | Thành viên |
| Nguyễn Tiên Dũng | Thành viên |
| Vũ Văn Sang | Thành viên |
| Nguyễn Thanh Tuấn | Thành viên |

Ban Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

| Họ tên | Chức danh |
|-------------------|------------------------|
| Nguyễn Lương Nhân | Tổng Giám đốc |
| Lê Đình Huyền | Phó Giám đốc |
| Nguyễn Anh Tuấn | Phó Giám đốc |
| Bùi Văn Bông | Phó Giám đốc |
| Nguyễn Tiên Dũng | Giám đốc CN Hà Nội |
| Nguyễn Cảnh | Giám đốc CN Bình Dương |

Chi nhánh Hà Nội

Giám đốc chi nhánh: Nguyễn Tiên Dũng.

Địa chỉ: Tầng 22, Tòa nhà văn phòng Hapulico, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
T. +8424 3559 2222. E: hn@dfkvietnam.com

Chi nhánh Bình Dương

Giám đốc chi nhánh: Nguyễn Cảnh.

Địa chỉ: Số 11 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hòa, Thành Phố Thủ Dầu Một, Bình Dương
T. +84274 3897 292. E: bd@dfkvietnam.com

2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

- Mô tả về hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ:

Hệ thống kiểm soát chất lượng kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam (DFK Việt Nam) được xây dựng và thực hiện dựa trên Chuẩn mực kiểm soát chất lượng Số 1: Kiểm soát chất lượng doanh nghiệp thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo và các dịch vụ liên quan khác (VSQC1), Chuẩn mực kiểm toán số 220 - Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính (Ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC, ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính).

- Thiết kế chính sách và thủ tục để vận hành hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ;

DFK Việt Nam áp dụng Chương trình kiểm toán (CTKiT) mẫu của Hiệp hội kiểm toán Việt Nam, được xây dựng trên cơ sở các quy định của Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Phương pháp luận kiểm toán của CTKiT mẫu này là Phương pháp kiểm toán dựa trên rủi ro. Theo đó việc xác định, đánh giá và thiết kế các thủ tục để xử lý rủi ro được thực hiện trong suốt quá trình kiểm toán. DFK Việt Nam xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng bao gồm các chính sách và thủ tục cho từng yếu tố sau:

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc về chất lượng trong doanh nghiệp kiểm toán;
- Chuẩn mực, các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan;
- Chấp nhận và duy trì quan hệ khách hàng và các hợp đồng dịch vụ cụ thể;
- Nguồn nhân lực;
- Thực hiện hợp đồng dịch vụ;
- Giám sát.

- Các chương trình đào tạo để phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ:

Các kiểm toán viên của DFK Việt Nam định kỳ hàng năm tham gia các chương trình cập nhật kiến thức do VACPA và Bộ tài chính tổ chức liên quan đến nội dung phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ.

3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

3.1 Danh sách kiểm toán viên hành nghề được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021.

| Số TT | Họ và tên KTV | Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán Số | Ghi chú |
|--|---------------------|--|-----------------------|
| <i>I. Tại trụ sở chính</i> | | | |
| 1 | Nguyễn Lương Nhân | 0182-2018-042-1 | (1) |
| 2 | Nguyễn Anh Tuấn | 0985-2018-042-1 | (1) |
| 3 | Lê Đình Huyền | 1756-2018-042-1 | (1) |
| 4 | Đặng Thị Thùy Trang | 2063-2018-042-1 | (1) |
| 5 | Phạm Thị Quỳnh Dung | 2846-2020-042-1 | (1) |
| 6 | Bùi Văn Bông | 0177-2018-042-1 | (1) |
| 7 | Trịnh Hồng Khánh | 2792-2020-042-1 | (1) |
| 8 | Nguyễn Ngọc Tịnh | 3200-2020-042-1 | (1) |
| 9 | Phạm Đức Thắng | 3208-2022-042-1 | (1) |
| 10 | Phan Đức Danh | 2080-2017-042-1 | (1)(2) |
| 11 | Trần Mai Hải Đăng | 4255-2018-042-1 | Từ ngày 15/7/2021 (3) |
| 12 | Nguyễn Văn Tấn | 4760-2019-042-1 | Từ ngày 27/8/2021 (4) |
| 13 | Lê Huy Bình | 4779-2019-042-1 | Từ ngày 27/8/2021 (4) |
| <i>II. Tại chi nhánh Thành phố Hà Nội</i> | | | |
| 14 | Phạm Thế Hưng | 0495-2018-042-1 | (1) |
| 15 | Nguyễn Tiên Dũng | 0800-2018-042-1 | (1) |
| 16 | Vũ Văn Sang | 1986-2018-042-1 | (1) |
| 17 | Nguyễn Thanh Tuấn | 2301-2018-042-1 | (1) |
| <i>III. Tại chi nhánh tỉnh Bình Dương</i> | | | |
| 18 | Nguyễn Cảnh | 1239-2018-042-1 | (1) |
| 19 | Trần Thị Thanh Xuân | 1849-2018-042-1 | (1)(5) |

(1) Theo Quyết định Số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ Tài chính.

(2) Ngày 01/4/2021 - Thông báo giảm từ ngày 01/4/2021.

(3) Theo Quyết định Số 1352/QĐ-BTC ngày 15/7/2021 của Bộ Tài chính.

(4) Theo Quyết định Số 1642/QĐ-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ Tài chính.

(5) Thông báo giảm từ ngày 25/6/2021.

3.2 Danh sách kiểm toán viên hành nghề được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021.

| Số TT | Họ và tên KTV | Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán Số | Ghi chú |
|---|---------------------|--|-----------------------|
| I. Tại trụ sở chính | | | |
| 1 | Nguyễn Lương Nhân | 0182-2018-042-1 | (1) |
| 2 | Nguyễn Anh Tuấn | 0985-2018-042-1 | (1) |
| 3 | Lê Đình Huyền | 1756-2018-042-1 | (1) |
| 4 | Đặng Thị Thùy Trang | 2063-2018-042-1 | (1) |
| 5 | Phạm Thị Quỳnh Dung | 2846-2020-042-1 | (1) |
| 6 | Bùi Văn Bông | 0177-2018-042-1 | (1)(3) |
| 7 | Trịnh Hồng Khánh | 2792-2020-042-1 | (1)(3) |
| 8 | Nguyễn Ngọc Tịnh | 3200-2020-042-1 | (1) |
| 9 | Phạm Đức Thắng | 3208-2020-042-1 | (1) |
| 10 | Phan Đức Danh | 2080-2017-042-1 | (1)(2) |
| 11 | Trần Mai Hải Đăng | 4255-2018-042-1 | Từ ngày 23/8/2021 (5) |
| 12 | Nguyễn Văn Tấn | 4760-2019-042-1 | Từ ngày 14/9/2021 (6) |
| 13 | Lê Huy Bình | 4779-2019-042-1 | Từ ngày 14/9/2021 (6) |
| II. Tại chi nhánh Thành phố Hà Nội | | | |
| 14 | Phạm Thế Hưng | 0495-2018-042-1 | (1) |
| 15 | Nguyễn Tiến Dũng | 0800-2018-042-1 | (1) |
| 16 | Vũ Văn Sang | 1986-2018-042-1 | (1) |
| 17 | Nguyễn Thanh Tuấn | 2301-2018-042-1 | (1) |
| III. Tại chi nhánh tỉnh Bình Dương | | | |
| 18 | Nguyễn Cảnh | 1239-2018-042-1 | (1) |
| 19 | Trần Thị Thanh Xuân | 1849-2018-042-1 | (1)(4) |

(1) Theo Quyết định Số 748/QĐ-UBCK ngày 19/11/2020 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

(2) Ngày 01/4/2021 theo thông báo giảm của UBCKNN.

(3) Giảm từ ngày 16/06/2021 theo Quyết định số 393/QĐ-UBCK ngày 16/6/2021 của UBCKNN.

(4) Giảm từ ngày 25/6/2021 theo thông báo giảm của UBCKNN.

(5) Ngày 23/8/2021, UBCKNN chấp thuận cho Công ty DFK Việt Nam được bổ sung 01 kiểm toán viên (KTV) là KTV Trần Mai Hải Đăng (GCNĐKHN số 4255-2018-042-1) vào danh sách kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021 tại Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam kể từ ngày 23/08/2021.

(6) Ngày 14/9/2021, UBCKNN chấp thuận cho Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam được bổ sung 02 kiểm toán viên là KTV Lê Huy Bình (GCNĐKHN số 4779-2019-042-1) và KTV Nguyễn Văn Tấn (GCNĐKHN số 4760-2019-042-1) vào danh sách kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021 tại Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam kể từ ngày 14/9/2021.

4. NỘI DUNG, LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM

Định kỳ hàng năm từ tháng 4, DFK Việt Nam tiến hành thủ tục thực hiện kiểm tra soát xét đảm bảo chất lượng hồ sơ kiểm toán với các nội dung theo Phụ lục Số 02 “Báo cáo kết quả tự kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán” ban hành kèm theo Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

5. DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

| STT | Tên đơn vị có lợi ích công chứng |
|------------|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Gạch Men Chang Yih |
| 2 | Công Ty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5 |
| 3 | Công ty Cp Đầu Tư LDG |
| 4 | Công ty CP Quốc Cường - Gia Lai |
| 5 | Công ty CP Đầu Tư Thương mại Thủy Sản |
| 6 | Công ty CP Dược Enlie |
| 7 | Công ty CP In Sách Giáo Khoa Hòa Phát |
| 8 | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh phát triển Bất động sản FLC Homes |
| 9 | Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu |
| 10 | Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang |
| 11 | Công ty Cổ phần Tư vấn điện lực dầu khí Việt Nam |
| 12 | Công ty Cổ phần kho vận PETEC |
| 13 | Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC |
| 14 | Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC |

6. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Chuẩn mực Kiểm soát chất lượng (VSQC1) và Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán yêu cầu KTV phải độc lập với khách hàng kiểm toán. Các mẫu giấy tờ làm việc sau của DFK Việt Nam trợ giúp KTV kiểm tra lại tính độc lập của các thành viên trong nhóm kiểm toán và ký cam kết nếu như không thấy có vấn đề về tính độc lập:

Cam kết tính độc lập của kiểm toán viên.

Soát xét các yếu tố ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên.

Theo dõi luân chuyển KTV/Thành viên BGD phụ trách tổng thể cuộc KT.

Biện pháp đảm bảo tính độc lập của thành viên nhóm kiểm toán.

Các mẫu giấy tờ trên được hoàn thành trước khi bắt đầu cuộc kiểm toán và cần phải cập nhật trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành cuộc kiểm toán nếu có sự thay đổi có thể làm ảnh hưởng trọng yếu đến những đánh giá ban đầu về tính độc lập của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán.

7. THUYẾT MINH VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO VÀ CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KIỂM TOÁN VIÊN

Tình hình cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên trong năm 2021, theo chương trình do VACPA và Bộ tài chính tổ chức:

| STT | TÊN KTV | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Số giờ CNKT | | | |
|-----|---------------------|--|-------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------|
| | | | Tổng số giờ | CNKT về kế toán, kiểm toán VN | CNKT về đạo đức nghề nghiệp | CNKT khác |
| 1 | Nguyễn Lương Nhân | 0182-2018-042-1 | 40 | 28 | 4 | 8 |
| 2 | Nguyễn Anh Tuấn | 0985-2018-042-1 | 40 | 28 | 4 | 8 |
| 3 | Lê Đình Huyền | 1756-2018-042-1 | 40 | 32 | 4 | 4 |
| 4 | Đặng Thị Thùy Trang | 2063-2018-042-1 | 56 | 32 | 4 | 20 |
| 5 | Phan Đức Danh | 2080-2018-042-1 | 40 | 28 | 4 | 8 |
| 6 | Phạm Thị Quỳnh Dung | 2846-2014-042-1 | 48 | 32 | 4 | 12 |
| 7 | Nguyễn Ngọc Tịnh | 3200-2015-042-1 | 48 | 40 | 4 | 4 |
| 8 | Lê Huy Bình | 4779-2019-042-1 | 40 | 28 | 4 | 8 |
| 9 | Nguyễn Văn Tấn | 4760-2019-041-1 | 40 | 28 | 4 | 8 |
| 10 | Bùi Văn Bông | 0177-2018-042-1 | 40 | 28 | 4 | 8 |
| 11 | Trịnh Hồng Khánh | 2792-2015-042-1 | 40 | 24 | 4 | 12 |
| 12 | Phạm Đức Thắng | 3208-2015-042-1 | 40 | 32 | 4 | 4 |
| 13 | Trần Mai Hải Đăng | 4255-2018-042-1 | 40 | 28 | 4 | 8 |
| 14 | Phạm Thế Hưng | 0495-2018-042-1 | 40 | 24 | 4 | 12 |
| 15 | Nguyễn Tiến Dũng | 0800-2018-042-1 | 56 | 40 | 4 | 12 |
| 16 | Vũ Văn Sang | 1986-2018-042-1 | 44 | 20 | 8 | 16 |
| 17 | Nguyễn Thanh Tuấn | 2301-2018-042-1 | 68 | 52 | 4 | 12 |
| 18 | Nguyễn Cảnh | 1239-2018-042-1 | 40 | 24 | 4 | 12 |
| 19 | Trần Thị Thanh Xuân | 1849-2018-042-1 | 40 | 24 | 4 | 12 |

8. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH

| CHỈ TIÊU | Năm 2020 | Năm 2021 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| 1. Doanh thu | 47,654,157,673 | 49,516,169,080 |
| 1.1 DT kiểm toán LICC | 899,550,000 | 2,031,310,000 |
| 1.2 Doanh thu khác | 46,754,607,673 | 47,484,859,080 |
| 1.2.1 DT khác | 46,689,550,738 | 47,414,646,329 |
| 1.2.2 DT tài chính | 54,564,402 | 40,195,537 |
| 1.2.3 DT khác (711) | 10,492,533 | 30,017,214 |
| 2. Chi phí | 45,794,223,602 | 47,067,265,417 |
| 2.1 Tiền lương, thưởng | 25,902,018,485 | 29,186,582,240 |
| 2.2 Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm, nghề nghiệp | | 15,600,000 |
| 2.3 Chi phí khác | 19,892,205,117 | 17,865,083,177 |
| 2.3.1 Chi phí khác | 19,781,131,136 | 17,688,889,065 |
| 2.3.1 Chi phí tài chính | 3,019,746 | 6,580,831 |
| 2.3.2 Chi phí khác (811) | 108,054,235 | 169,613,281 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế | 1,551,997,670 | 2,000,083,006 |
| 4. Các khoản phải nộp NSNN | 5,539,557,311 | 6,289,470,540 |
| 4.1 Thuế TNDN | 307,936,401 | 448,820,657 |
| 4.2 Các loại thuế khác | 5,231,620,910 | 5,840,649,883 |
| 5. Trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp | 473,750,236 | 473,750,236 |

9. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHO BAN GIÁM ĐỐC

Thu nhập của ban Giám đốc của Công ty được tính trên cơ sở hiệu quả công việc và trách nhiệm của từng thành viên.